TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/DS-ST
Ngày: 06-6-2022
V/v "Tranh chấp chia di sản thừa kế và hủy văn bản di chúc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm
2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021, về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế, yêu cầu hủy văn bản di chúc".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 966/2022/QĐXX-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1066/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Võ Thị L, sinh năm 1935; Địa chỉ: Khu vực NH, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Chị Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1981; Địa chỉ: 17 P, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền được Văn phòng công chứng Bình Định công chứng ngày 09/6/2021)

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: 49 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền được Văn phòng công chứng Bình Định công chứng ngày 20/6/2021)

(Cụ Võ Thị L tham gia tố tụng đến ngày 17/02/2022 thì chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Võ Thị L: Bà Nguyễn Thị X, sinh

năm 1960; Nơi ĐKNKTT: 49 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Địa chỉ hiện nay: Khu vực NH, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị X: Luật sư Lê Văn K – Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, chi nhánh tại An Nhơn

Địa chỉ: 55 K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

Bị đơn: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: 1202 V, khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1967**;** Người giám hộ của ông Nguyễn Tấn B: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1969 (là vợ ông B); Cùng địa chỉ: 1202 V, khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu vực NH, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; Địa chỉ: 1202 V, khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: 1202 V, khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định (Theo văn bản ủy quyền được công chứng ngày 06/5/2021), có mặt.

4. Ủy ban nhân dân phường H, thị xã A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1974 – chức vụ: Chủ tịch UBND phường H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, các đơn khởi kiện bổ sung cụ Võ Thị L trình bày:* Cụ và chồng Nguyễn Ngọc A (chết 27/7/2009) có 02 người con chung: Nguyễn Thị X, Nguyễn Tấn B. Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tuyên bố ông Nguyễn Tấn B mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 25/2021/QĐST-VDS ngày 18/01/2021. Nguyễn Tấn B có vợ là Tạ Thị L và con trai là Nguyễn Văn T. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng cụ có tài sản chung là nhà và đất tại khu vực T, phường H, thị xã A, số hiệu thửa đất 1563, tờ bản đồ số 10, diện tích còn lại sau khi đã chuyển nhượng cho 04 người khác khoảng 320m^2 và thửa 1403, tờ bản đồ số 10, diện tích 819m^2 đất lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01810/QSDĐ/I13 do Ủy ban nhân dân huyện An Nhơn cấp ngày 23/11/1993. Ngày 25/5/2009, chồng Nguyễn Ngọc A đau yếu, không còn nhận thức, cụ thì già yếu, ông Nguyễn Tấn B bị bệnh tâm thần, bà Tạ Thị L đã ép vợ chồng cụ ký di chúc giao nhà đất tại thửa 1563 cho cháu nội là Nguyễn Văn T. Bà Tạ Thị L tự mang di chúc đến Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H) ký xác nhận di chúc mà không có mặt vợ chồng cụ. Cụ Võ Thị L

yêu cầu hủy toàn bộ nội dung di chúc do vợ chồng cụ lập ngày 28/5/2009 và chia di sản thừa kế của chồng Nguyễn Ngọc A theo quy định pháp luật.

- *Bị đơn bà Tạ Thị L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về mối quan hệ gia đình. Tháng 4/2008, cha mẹ chồng cho thửa đất số 1563, tờ bản đồ số 10, diện tích 320m^2 tại Khu vực T, phường H, thị xã A để bà xây nhà chăm sóc, nuôi dưỡng chồng Nguyễn Tấn B bị bệnh tâm thần. Phần đất xây nhà là 01 ao sâu khoảng 3,5m so với mặt đường, bà đổ đất nâng nền ngang với Quốc lộ 19 rồi mới tiến hành xây nhà. Năm 2009, cha mẹ chồng viết di chúc giao 320m^2 thửa đất 1563 cho con trai bà là Nguyễn Văn T. Di chúc được lập ngày 28/5/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, được Phó chủ tịch Lê Quang T ký chứng thực di chúc. Thời điểm ký di chúc, sức khỏe của cha mẹ chồng Nguyễn Ngọc A, Võ Thị L tỉnh táo, minh mẫn. Cha mẹ chồng tự nguyện ký di chúc, không có ai ép buộc. Sau khi lập di chúc, cha mẹ chồng giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất này cho bà giữ vì thời điểm này Nguyễn Văn T còn nhỏ. Cụ Võ Thị L yêu cầu hủy di chúc bà không đồng ý vì di chúc này hợp pháp. Việc lập di chúc sau khi bà xây nhà nên ngôi nhà này là tài sản riêng của bà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:* Bà là con đầu của vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L và là chị ruột của Nguyễn Tấn B. Nguồn gốc nhà đất hiện đang tranh chấp là do cha mẹ và bà cùng mua năm 1980. Năm 1993, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha bà đứng tên. Từ năm 1987, bà đã chuyển đến thành phố Q sinh sống. Nguyễn Tấn B từ nhỏ sống với ông bà ngoại, hộ khẩu đăng ký chung với ông bà ngoại. Năm 1987, Nguyễn Tấn B bị bệnh tâm thần, năm 1995 khỏi bệnh kết hôn với bà Tạ Thị L sinh Nguyễn Văn T năm 1997. Chung sống một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Lệ đem con về phía mình sống. Từ mâu thuẫn gia đình, Nguyễn Tấn B phát bệnh tâm thần trở lại và được cha mẹ bà chăm sóc, chữa trị. Năm 2009, cha mẹ đã chuyển nhượng 04 lô đất thuộc thửa 1563 để chữa bệnh cho Nguyễn Tấn B và xây lại ngôi nhà trên diện tích đất còn lại. Sau khi cha mẹ xây nhà, bà Lệ đưa con về xin cha mẹ được ở ngôi nhà này để chăm sóc Nguyễn Tấn B. Đến tháng 5/2009, bà Lệ đã lừa dối cha mẹ ký di chúc tặng cho toàn bộ nhà đất cho con trai là Nguyễn Văn T. Thời điểm lập di chúc, cha mẹ bà đã già, không minh mẫn. Sau khi kí di chúc được 02 tháng thì cha chết. Bà xác định di chúc cha mẹ bà lập trong lúc không còn minh mẫn, bị lừa dối nên đề nghị hủy di chúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh là con của Nguyễn Tấn B, Tạ Thị L và là cháu nội của ông bà Nguyễn Ngọc A, Võ Thị L. Thời điểm ông bà nội lập di chúc tặng cho nhà đất cho anh thì anh còn nhỏ nên không

rõ hoàn cảnh, điều kiện lập di chúc. Sau này anh được xem nội dung di chúc thì được biết ông bà nội đã cho anh 320m^2 đất thuộc thửa 1563 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, trên đất đã có ngôi nhà do mẹ anh xây dựng trước khi ông bà nội lập di chúc. Anh xác định di chúc ông bà nội lập là hợp pháp nên không đồng ý hủy di chúc.

Tại phiên tòa:

- Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Võ Thị L thay đổi một phần yêu cầu tranh chấp: Đề nghị hủy phần di chúc do cụ Võ Thị L lập, công nhận phần di chúc cụ Nguyễn Ngọc A có hiệu lực. Đề nghị được chia hiện vật (phần diện tích phía Đông thửa 1563) và đồng ý thanh toán giá trị tài sản trên đất cho bà Tạ Thị L. Về đất ruộng yêu cầu xác định diện tích thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L, phần diện tích đất ruộng thuộc quyền sử dụng cụ Nguyễn Ngọc A chia thừa kế theo pháp luật bằng giá trị.

- Bà Tạ Thị L, anh Nguyễn Văn T không chấp nhận yêu cầu của cụ Võ Thị L và bà Nguyễn Thị X, đề nghị công nhận di chúc của vợ chồng cụ Võ Thị L, Nguyễn Ngọc A là hợp pháp, có hiệu lực.

- Luật sư bảo vệ cho bà Nguyễn Thị X đề nghị hủy phần nội di chúc của cụ Võ Thị L và giao quyền sử dụng ½ diện tích thửa đất 1563 của cụ Võ Thị L cho bà Nguyễn Thị X quản lý. Công nhận phần di chúc của cụ Nguyễn Ngọc A có hiệu lực. Diện tích đất ruộng xác định quyền sử dụng của cụ Võ Thị L, quyền sử dụng của cụ Nguyễn Ngọc A đề nghị chia thừa kế theo pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng:* Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Võ Thị L về hủy văn bản di chúc. Cụ thể, công nhận phần di chúc cụ Nguyễn Ngọc A có hiệu lực nhưng phải chia cho ông Nguyễn Tấn B được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc vì ông Nguyễn Tấn B bị mất năng lực hành vi dân sự. Phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L đã định đoạt trong di chúc cho Nguyễn Văn T, cụ Võ Thị L được hủy bỏ. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia diện tích đất ruộng thuộc quyền sử dụng của vụ Võ Thị L và chia thừa kế quyền sử dụng đất ruộng cụ Nguyễn Ngọc A theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 23/02/2021 và ngày 23/3/2021, cụ Võ Thị L gửi đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy toàn bộ nội dung di chúc do vợ chồng cụ lập ngày 28/5/2009, đồng thời yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của chồng cụ là

Nguyễn Ngọc A. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của cụ Võ Thị L phù hợp với quy định pháp luật. Tranh chấp dân sự trong vụ án là "tranh chấp về thừa kế tài sản" và "tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" được quy định tại khoản 5, khoản 11 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[3] Cụ Võ Thị L ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Lệ N và bà Nguyễn Thị X đại diện cụ tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Ngày 17/02/2022, cụ Võ Thị L chết. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật dân sự về thời hạn đại diện, việc đại diện theo ủy quyền đã chấm dứt tại thời điểm cụ Võ Thị L chết. Quyền và nghĩa vụ về tài sản của cụ Võ Thị L do người thừa kế tham gia tố tụng. Cụ Võ Thị L có 02 người con là Nguyễn Tấn B (mất năng lực hành vi dân sự) và Nguyễn Thị X. Do đó, bà Nguyễn Thị X là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Võ Thị L.

[4] Ngày 28/5/2009, vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, Võ Thị L lập di chúc với nội dung: Giao thửa đất có diện tích 8m x 40m = 320m^2 có giới cận Đông giáp nhà Bùi Văn Huy, Tây giáp đất Phan An (Phan Văn An), Nam giáp Quốc lộ 19, Bắc giáp ruộng cho anh Nguyễn Văn T là cháu nội của ông bà được trọn quyền sở hữu khi vợ chồng ông bà qua đời.

[5] Di chúc vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L được lập tại Ủy ban nhân dân xã H, do Phó chủ tịch UBND xã H chứng thực và được lập theo mẫu số 57/DC đúng theo quy định pháp luật về hình thức văn bản di chúc tại thời điểm này.

[6] Theo xác nhận của ông Lê Quang Thinh: tại thời điểm ký chứng thực di chúc ông giữ chức vụ Phó chủ tịch UBND xã H (nay là phường H). Việc tiếp nhận, giải quyết và chứng thực di chúc của vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L được thực hiện đúng quy định, đúng trình tự pháp luật tại văn phòng UBND xã H, có mặt cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L. Hai người này không đau ốm, bệnh tật gì. Tại thời điểm lập di chúc, vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L hoàn toàn minh mẫn, tự nguyện. Nội dung di chúc không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên sau khi xác định đúng ý chí, nguyện vọng của người lập di chúc, ông đã ký chứng thực di chúc.

[7] Đại diện theo pháp luật UBND phường H, ông Nguyễn Minh M xác định: Bản di chức do vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L lập định đoạt tài sản chung cho cháu nội là Nguyễn Văn T được UBND phường H chứng thực theo đúng ý chí người lập di chúc trong điều kiện người lập di chúc hoàn toàn minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi. Nội dung di chúc, trinhg tự tiếp nhận và chứng thực di chúc đúng quy định pháp luật.

[8] Bà Tạ Thị L xác định: Sau khi kết hôn với ông Nguyễn Tấn B và sinh Nguyễn

Văn T, ngày 22/8/1997, cha mẹ chồng đã lập giấy chuyển quyền sử dụng đất giao nhà đất này cho vợ chồng bà (văn bản viết tay do Nguyễn Thị X lập và vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L ký). Năm 2008, được sự đồng ý của cha mẹ chồng, bà đã tự bỏ tiền, bán một thửa đất riêng để xây dựng mới ngôi nhà như hiện nay. Ngày 28/5/2009, tại UBND xã H, cha mẹ chồng đã tự nguyện lập di chúc cho toàn bộ diện tích đất còn lại của thửa đất cho con trai bà là Nguyễn Văn T. Di chúc cha mẹ chồng lập trong lúc hoàn toàn minh mẫn, không có ai ép buột.

[9] Tài sản được định đoạt trong di chúc thuộc sở hữu chung hợp pháp của vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L. Tại thời điểm lập di chúc, tài sản này không có tranh chấp. Việc lập di chúc của vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm lập di chúc được quy định tại khoản 1 Điều 647 (người lập di chúc), Điều 648 (Quyền của người lập di chúc), Điều 649 (Hình thức của di chúc), khoản 1 Điều 652 (Di chúc hợp pháp), Điều 658 (Thủ tục lập di chúc tại cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), Điều 663 (Di chúc chung của vợ chồng).

[10] Ngày 28/5/2009 cụ Nguyễn Ngọc A lập di chúc, ngày 27/7/2009 cụ Nguyễn Ngọc A chết. Từ khi lập di chúc đến khi chết, cụ Nguyễn Ngọc A không sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc, nên phần di chúc của cụ Nguyễn Ngọc A có hiệu lực kể từ thời điểm cụ chết.

[11] Ngày 23/02/2021, cụ Võ Thị L có đơn yêu cầu hủy toàn bộ nội dung di chúc chung giữa cụ và chồng lập ngày 28/5/2009: Đối với phần nội dung di chúc của cụ Nguyễn Ngọc A đã có hiệu lực nên không được chấp nhận. Tại phiên hòa giải ngày 02/7/2021 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị X (người được cụ Võ Thị L ủy quyền) đã công nhận phần nội dung di chúc cụ Nguyễn Ngọc A có hiệu lực và không tranh chấp.

[12] Phần nội dung di chúc của cụ Võ Thị L: Trong quá trình tham gia tố tụng đến ngày 17/02/2022 cụ Võ Thị L chết, từ khi có đơn khởi kiện hủy di chúc đến khi chết, cụ Võ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy di chúc. Theo quy định tại Điều 640 Bộ luật dân sự năm 2015, phần nội dung di chúc của cụ Võ Thị L được quyền hủy bỏ.

[13] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01810 QSDĐ/I13 do UBND huyện An Nhơn cấp cho hộ gia đình cụ Nguyễn Ngọc A ngày 23/11/1993 được sử dụng thửa đất số 1563, tờ bản đồ số 10, diện tích 1562m^2 (gồm 200m^2 đất ở và 1362m^2 đất vườn) và thửa ruộng số 1403, tờ bản đồ số 10, diện tích 819m^2. Quá trình sử dụng, vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L đã chuyển nhượng 264m^2 đất vườn cho ông Lê Văn gặp ngày 12/3/2003; chuyển nhượng 253,7m^2 đất vườn cho ông Hà Văn Mười ngày 12/3/2003; chuyển nhượng 100m^2 đất ở và 170m^2 đất vườn cho Bùi Mộng Huy ngày 20/3/2005; chuyển nhượng 238,66m^2 đất vườn cho vợ chồng Phan Văn An ngày 17/6/2009. Tổng cộng đã chuyển nhượng: 100m^2 đất ở, 926,36m^2 đất vườn. Bà Tạ Thị

L khai rằng trong diện tích đất vườn, đất ruộng được giao theo Nghị định 64/CP có phần của chồng bà là Nguyễn Tấn B, trừ diện tích đất vườn cha mẹ chồng đã chuyển nhượng, phần diện tích đất vườn còn lại thuộc định mức được giao cho Nguyễn Tấn B sử dụng.

[14] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã xác minh, thu thập thì hộ gia đình cụ Nguyễn Ngọc A ở T, H, An Nhơn chỉ đăng ký 02 nhân khẩu là vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L. ông Nguyễn Tấn B (con trai) đăng ký nhân khẩu chung với hộ gia đình cụ Võ Công (là ông ngoại của ông B) tại NH, H, An Nhơn, Bình Định. Thời điểm thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng… ông Nguyễn Tấn B không được cấp đất nông nghiệp chung với hộ gia đình cụ Nguyễn Ngọc A nên lời khai của bà Tạ Thị L không có căn cứ để chấp nhận.

[15] Ngày 29/6/2021, cụ Võ Thị L có đơn khởi kiện bổ sung xác định ngôi nhà xây dựng trên thửa đất 1563 là tài sản của vợ chồng cụ và con gái là Nguyễn Thị X vì có nguồn gốc từ việc góp vàng mua nhà đất năm 1980. Bà Tạ Thị L xác định ngôi nhà cũ mua năm 1980 vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A đã tháo dỡ hoàn toàn, đến năm 2008, bà đã xây dựng ngôi nhà hiện nay, toàn bộ chi phí xây dựng là của bà, yêu cầu xác định ngôi nhà này là tài sản riêng của bà.

[16] Tài liệu, chứng cứ thu thập được qua xác minh những người trực tiếp xây dựng ngôi nhà, đổ đất nâng nền thửa đất, cung cấp vật tư có căn cứ xác định ngôi nhà hiện tại trên thửa đất được xây dựng vào giữa năm 2008 (trước thời điểm vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L lập di chúc). Toàn bộ việc thanh toán tiền công xây dựng, tiền thuê đổ đất, tiền mua vật tư do bà Tạ Thị L chi phí. Nguyên đơn Võ Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị X có yêu cầu tranh chấp nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời, ngôi nhà đã xây dựng trước thời điểm lập di chúc nhưng nội dung di chúc vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L chỉ định đoạt quyền sử dụng đất, không đề cập gì đến ngôi nhà. Vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L đã đồng ý cho bà Tạ Thị L xây nhà, sau đó lập di chúc cho đất cho con trai của chị Lệ và anh Bình. Điều này chứng tỏ rằng ngôi nhà không phải là tài sản do vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L tạo lập mà là tài sản của bà Tạ Thị L. Do đó, lời khai của bà Nguyễn Thị X là không có căn cứ để chấp nhận.

[17] Kết quả đo đạc, thẩm định, định giá ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá đối với tài sản tranh chấp:

- Diện tích thửa đất đang sử dụng 362,8m^2 (gồm 94,3m^2 đất ở và 268,5m^2 đất vườn)

- Ngôi nhà xây dựng trên đất có cấp loại N6, diện tích 96,2m^2, nhà vệ sinh diện

tích 6,3m2, chuồng heo diện tích 13,7m2.

- Giá trị sử dụng đất tại thời điểm định giá: đất ở 94,3m^2 đất ở x 8.000.000đ = 754.400.000đ và 268,5m^2 đất vườn x 3.000.000đ = 805.500.000đ

- Giá trị nhà 104.238.544đ, giá trị nhà vệ sinh 7.841.553đ, giá trị chuồng heo 5.126.814đ.

- Chi phí bồi trúc thửa đất 50.003.760đ.

[18] Cụ Nguyễn Ngọc A có một người con là Nguyễn Tấn B bị bệnh tâm thần từ năm 1998, đã được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nên thuộc trường hợp được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo khoản 2 Điều 66 Bộ luật dân sự năm 2005 và điểm b khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L định đoạt tài sản chung quyền sử dụng thửa đất 1563, trong đó phần tài sản thuộc quyền sử dụng của cụ Nguyễn Ngọc A là ½ diện tích. Theo nội dung di chúc, phần tài sản này cụ Nguyễn Ngọc A đã di chúc cho anh Nguyễn Văn T. Nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Nguyễn Tấn B đương nhiên được hưởng thừa kế bằng 2/3 một kỷ phần thừa kế theo pháp luật.

[19] Diện tích đất được hưởng thừa kế theo di chúc của anh Nguyễn Văn T và được hưởng thừa kế đương nhiên của ông Nguyễn Tấn B như sau: Diện tích thửa đất đang sử dụng 362,8m^2 (94,3m^2 đất ở và 268,5m^2 đất trồng cây hàng năm). Diện tích đất thuộc quyền sử dụng của cụ Nguyễn Ngọc A là 181,4m^2 (47,15m^2 đất ở và 134,25m^2 đất trồng cây hàng năm). Cụ Nguyễn Ngọc A có vợ và 02 người con. Nếu chia thừa kế theo pháp luật cho 03 kỷ phần, mỗi kỷ phần được nhận ≈ 60,46m^2 (15,71m^2 đất ở và 44,75m^2 đất trồng cây hàng năm). Ông Nguyễn Tấn B được hưởng 2/3 kỷ phần thừa kế là 40,3m^2 (10,47m^2 đất ở và 29,83m^2 đất trồng cây hàng năm). Anh Nguyễn Văn T được hưởng thừa kế theo di chúc 141,1m^2 (36,69m^2 đất ở và 104,42m^2 đất trồng cây hàng năm).

[20] Ngày 25/12/2014, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND quy định diện tích đất tối thiểu để được tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với loại đất ở là 40m^2. Căn cứ theo quy định này thì phần diện tích được chia thừa kế cho ông Nguyễn Tấn B và anh Nguyễn Văn T không đủ điều kiện để tách thửa. Ông Nguyễn Tấn B bị bệnh tâm thần, mất năng lực hành vi đang được vợ là bà Tạ Thị L và con là Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Trên phần đất được thừa kế, bà Tạ Thị L đã xây dựng nhà. Do đó giao ông Nguyễn Tấn B, anh Nguyễn Văn T đồng sử dụng phần diện tích đất 181,4m^2 phía Tây, bà Tạ Thị L được sở hữu tài sản trên đất là nhà, công trình phụ.

[21] Cụ Võ Thị L được quyền hủy phần di chúc của minh. Do đó ½ diện tích thửa đất phía Đông là 181,4m^2 (47,15m^2 đất ở và 134,25m^2 đất trồng cây hàng năm) là tài sản thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L. Trên phần diện tích đất này, bà Tạ Thị L đã

xây gian nhà diện tích 63,7m2 (trị giá 63,7 x [2.727.000đ – 150.000đ (không trần) + 2,45m2 x 34.000đ/m2 ốp gạch] x 42% = 164.230.200đ), bồi trúc nâng mặt bằng 561,84m^3/2 = 280,92m^3 (trị giá 280,92m^3 x 89.000đ/m^3 = 25.001.880đ). Cụ Võ Thị L phải có trách nhiệm trả lại giá trị gian nhà và giá trị bồi trúc mặt bằng cho bà Tạ Thị L. Hiện nay, cụ Võ Thị L đã chết, bà Nguyễn Thị X là người thừa kế quyền, nghĩa vụ của cụ Võ Thị L được quyền quản lý tài sản của cụ Võ Thị L có nghĩa vụ trích từ tài sản của cụ Võ Thị L thanh toán cho bà Tạ Thị L.

[22] Ngoài ra, trong suốt thời gian từ năm 2008 đến nay, bà Tạ Thị L là người có công nâng cấp, bảo quản, duy trì gìn giữ tài sản nên trích cho bà Tạ Thị L phần công sức bằng giá trị tiền là 50.000.000đ.

[23] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 23/11/1993, vợ chồng cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L được giao sử dụng thửa ruộng số hiệu 1403, tờ bản đồ số 10, diện tích 819m^2 tại T, H, An Nhơn, Bình Định. Thửa ruộng này cụ Nguyễn Ngọc A, cụ Võ Thị L không định đoạt trong di chúc. Cụ Võ Thị L yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần diện tích đất ruộng của cụ Nguyễn Ngọc A là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[24] Quyền sử dụng đất ruộng của cụ Nguyễn Ngọc A là 409,5m^2 được chia thừa kế theo pháp luật cho cụ Võ Thị L và 02 người con là Nguyễn Thị X, Nguyễn Tấn B, mỗi người được chia 136,5m^2 (trị giá 44.772.000đ). Phần diện tích đất ruộng còn lại 409,5m^2 thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L. Từ lâu nay, bà Tạ Thị L trực tiếp canh tác thửa ruộng này. Do đó, giao cho bà Tạ Thị L được sử dụng phần diện tích 409,5m^2 phía Bắc của thửa ruộng 1403 và có nghĩa vụ thanh toán giá trị sử dụng đất cho cụ Võ Thị L, bà Nguyễn Thị X mỗi người 44.772.000đ. Riêng phần thừa kế của ông Nguyễn Tấn B, hiện nay do bà Tạ Thị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông B nên được quản lý và sử dụng khoản tiền 44.772.000đ để chăm lo cho ông Nguyễn Tấn B.

[25] Luận cứ của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Nguyễn Thị X phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[26] Ý kiến đề xuất hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[27] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội,

[27.1] Đối với yêu cầu hủy văn bản di chúc thuộc trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch, nên án phí dân sự là 300.000đ, anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ nộp.

[27.2] Đối với yêu cầu chia thừa kế, án phí dân sự là 5% giá trị tài sản tranh chấp. Cụ Võ Thị L là người cao tuổi, ông Nguyễn Tấn B bị mất năng lực hành vi (thuộc dạng người khuyết tật) nên được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị X phải chịu 44.772.000đ x 5% là 2.238.600đ. Bà Tạ Thị L được sử dụng diện tích đất ruộng (409,5m^2 –

136,5m^2 phần anh Nguyễn Tấn B) là 237m^2 x 328.000đ/m^2 x 5% = 4.477.200đ.

[28] Chi phí đo đạc, định giá tài sản 3.000.000đ, cụ Võ Thị L đã nộp tạm ứng. Cụ Võ Thị L, bà Tạ Thị L mỗi người phải chịu 1.500.000đ. Buộc bà Tạ Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Võ Thị L 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 647, 648, 649, 652, 658, 663 Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 213, 218, 219, 634, 625, 630, 635 , khoản 1 Điều 640, khoản 1 Điều 644, 649, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Võ Thị L: Hủy phần di chúc cụ Võ Thị L cùng lập với cụ Nguyễn Ngọc A ngày 28/5/2009 tặng cho quyền sử dụng diện tích 181,4m^2 thuộc thửa đất số hiệu 1563 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã A cho anh Nguyễn Văn T.

2/ Phần di chúc cụ Nguyễn Ngọc A cùng lập với cụ Võ Thị L ngày 28/5/2009 tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số hiệu 1563 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã A cho anh Nguyễn Văn T có hiệu lực pháp luật từ ngày 27/7/2009 nhưng diện tích đất tặng cho được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

3/ Anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Tấn B đồng sử dụng 181,4m^2 diện tích đất phía Tây thửa đất số hiệu 1563 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã An Nhơn (gồm 47,15m^2 đất ở và 134,25m^2 đất trồng cây hàng năm). Trong đó phần sử dụng của anh Nguyễn Văn T là 141,1m^2 (36,69m^2 đất ở và 104,42m^2 đất trồng cây hàng năm), ông Nguyễn Tấn B sử dụng 40,3m^2 (10,47m^2 đất ở và 29,83m^2 đất trồng cây hàng năm). Nhà ở và công trình phụ xây dựng trên phần đất này thuộc sở hữu của bà Tạ Thị L.

4/ Phần diện tích 181,4m^2 phía Đông thửa đất số hiệu 1563 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã An Nhơn (gồm 47,15m^2 đất ở và 134,25m^2 đất trồng cây hàng năm) thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L. Cụ Võ Thị L được sở hữu gian nhà 63,7m^2 xây dựng trên đất. Buộc cụ Võ Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tạ Thị L giá trị nhà, giá trị đất bồi trúc 189.232.080đ (một trăm tám mươi chín triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm tám mươi đồng) và công sức bảo quản, duy trì tài sản 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị X là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Võ Thị L được giao quản lý tài sản của cụ Võ Thị L và có nghĩa vụ

trích từ tài sản của cụ Võ Thị L thanh toán cho bà Tạ Thị L.

5/ Chấp nhận yêu cầu của cụ Võ Thị L chia di sản thừa kế theo pháp luật quyền sử dụng 409,5m^2 đất trồng lúa của cụ Nguyễn Ngọc A thuộc thửa đất số 1403 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã A. Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Ngọc A gồm cụ Võ Thị L, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Tấn B mỗi người được chia 136,5m^2 (giá trị 44.772.000đ). Giao cho bà Tạ Thị L được sử dụng phần diện tích đất ruộng phía Bắc 409,5m^2 thuộc thửa đất số 1403 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã A. Buộc bà Tạ Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho cụ Võ Thị L, bà Nguyễn Thị X mỗi người 44.772.000đ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

6/ Phần diện tích đất trồng lúa còn lại 409,5m^2 phía Nam thửa đất số 1403 tờ bản đồ số 10 tại khu vực T, phường H, thị xã An Nhơn thuộc quyền sử dụng của cụ Võ Thị L.

7/ Án phí, chi phí tố tụng:

7.1/ Miễn án phí cho cụ Võ Thị L vì là người cao tuổi, cho ông Nguyễn Tấn B vì là người khuyết tật.

7.2/ Bà Tạ Thị L phải chịu án phí 4.477.000đ (bốn triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

7.3/ Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí 2.238.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

7.4/ Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

7.5/ Chi phí đo đạc, định giá tài sản 3.000.000đ (ba triệu đồng), cụ Võ Thị L đã nộp tạm ứng. Cụ Võ Thị L phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc bà Tạ Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Võ Thị L 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

8/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ủy ban nhân dân phường H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

9/ Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

9.1/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9.2/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công Giáo